

-----  
ĐỀ CHÍNH THỨC

-----  
MÔN THI: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 8 / 3 / 2007

**Câu 1: (3.0 điểm)**

Tầng ôzôn là gì? Tại sao phải bảo vệ tầng ôzôn? Nguyên nhân nào làm cho tầng ôzôn bị thủng?

**Câu 2: (3.0 điểm)**

Dân số trung bình Châu Á năm 2005 là 3920 triệu người, tỉ suất sinh trong năm là 20‰, hãy tính số trẻ em được sinh ra trong năm. Nếu tỉ suất tử là 7‰ thì tỉ lệ tăng tự nhiên là bao nhiêu? Trong năm 2005 Châu Á có thêm bao nhiêu người?

**Câu 3: (4.0 điểm)**

Dựa vào số liệu dưới đây:

Địa điểm	Nhiệt độ trung bình tháng (°C)											
	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Hà Nội	16,4	17,0	20,2	23,7	27,3	28,8	28,9	28,2	27,2	24,6	21,4	18,2
Nha Trang	23,8	24,5	25,8	25,6	28,1	28,2	28,0	28,0	27,2	26,3	25,2	24,4
Đà Lạt	16,4	17,4	18,3	19,2	19,7	19,4	18,9	18,9	18,8	18,4	17,6	16,7

a. Tính nhiệt độ trung bình năm của : Hà Nội, Nha Trang, Đà Lạt.

b. Nhận xét và giải thích sự khác nhau về nhiệt độ trung bình năm giữa Hà Nội , Nha Trang và Đà Lạt ?

**Câu 4: (5.0 điểm)**

Dựa vào bảng số liệu sau :

Vùng Tiêu chí	Đồng bằng sông Hồng	Trung Du và miền núi Bắc Bộ	Tây Nguyên	Cả nước
Mật độ dân số (người/Km <sup>2</sup> )	1179	114	81	242

a. Nhận xét về mật độ dân số của Đồng bằng sông Hồng so với các vùng khác và cả nước.

b. Giải thích vì sao Đồng bằng sông Hồng có mật độ dân số cao nhất nước? Mật độ dân số cao ở Đồng bằng sông Hồng có những thuận lợi và khó khăn gì cho sự phát triển kinh tế-xã hội?

**Câu 5: (5.0 điểm)**

Sản lượng thủy sản nước ta qua các năm (Đơn vị: nghìn tấn)

Năm	Tổng số	Chia ra	
		Khai thác	Nuôi trồng
1990	890,6	728,5	162,1
1994	1465,0	1120,9	344,1
1998	1782,0	1357,0	425,0
2002	2647,4	1802,6	844,8

a. Tính tỉ lệ % cơ cấu sản lượng thủy sản khai thác và nuôi trồng qua các năm

b. Vẽ biểu đồ miền thể hiện sự thay đổi cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta

c. Nhận xét giải thích từ biểu đồ đã vẽ ?

\*\*\*\*\*HẾT\*\*\*\*\*

Giám thị không giải thích gì thêm

HƯỚNG DẪN CHẤM

MÔN THI: ĐỊA LÍ

Thời gian làm bài: 150 phút (không kể thời gian giao đề)

Ngày thi: 8 / 3 / 2007

CÂU	NỘI DUNG	ĐIỂM
CÂU 1	Tầng ôzôn là gì? Tại sao phải bảo vệ tầng ô zôn ? Nguyên nhân ....	3.0
	<p><b>a. Tầng ôzôn:</b> Trong tầng bình lưu, ở độ cao khoảng 25 km có tồn tại một lớp không khí giàu ôzôn được gọi là tầng ôzôn.</p> <p><b>b. Tại sao phải bảo vệ tầng ôzôn ?</b> Khi tầng ôzôn bị thủng, một lượng lớn tia tử ngoại sẽ chiếu thẳng trực tiếp xuống Trái Đất gây nên các bệnh ung thư da cho con người , làm mất khả năng miễn dịch của thực vật, làm các sinh vật ở biển bị tổn thương và chết dần</p> <p><b>c. Nguyên nhân làm cho tầng ôzôn bị thủng:</b> + Là các chất khí dạng Frêon + Là loại hóa chất không tự có trong tự nhiên, do con người tạo ra + Thường được sử dụng để làm lạnh trong tủ lạnh, máy lạnh, trong dung dịch giặt tẩy, bình cứu hoả.</p>	<p>0.5</p> <p>1.5</p> <p>1.0</p>
CÂU 2	Tính số trẻ em được sinh ra, tỉ lệ tăng tự nhiên, số người tăng trong năm	3.0
	<p>+ Số trẻ em được sinh ra trong năm = 3.920 triệu x 20 : 1000 = 78,4 triệu</p> <p>+ Số người chết trong năm = 3.920 triệu x 7 : 1000 = 27,44 triệu người</p> <p>+ Tỉ lệ tăng tự nhiên = 20‰ - 7‰ = 13‰ = 1,3%</p> <p>+ Số người tăng thêm trong năm = 78,4 triệu – 27,44 triệu = 50,96 triệu người</p>	<p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p> <p>0.75</p>
CÂU 3	Tính nhiệt độ trung bình năm, nhận xét, giải thích	4.0
	<p><b>a. Nhiệt độ trung bình năm:</b> - Cách tính : cộng nhiệt độ TB của 12 tháng trong năm và chia cho 12 + Nhiệt độ trung bình năm của Hà Nội : 23,5 °C + Nhiệt độ trung bình năm của Nha Trang : 26,3 °C + Nhiệt độ trung bình năm của Đà Lạt : 18,3 °C</p> <p><b>b. Nhận xét và giải thích:</b> * Giữa Hà Nội với Nha Trang: + Hà Nội có nhiệt độ trung bình năm thấp + Hà Nội có biên độ nhiệt lớn: hơn 10°C + Hà Nội có một mùa đông lạnh do nằm ở vĩ độ cao và chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc + Nha Trang có nhiệt độ trung bình năm cao hơn Hà Nội do nằm ở vĩ độ thấp hơn, ít chịu ảnh hưởng của gió mùa Đông Bắc ⇒ Sự khác biệt về nhiệt độ giữa Hà Nội với Nha Trang chủ yếu do vĩ độ * Giữa Nha Trang với Đà Lạt: + Đà Lạt có nhiệt độ trung bình năm thấp nhất, thấp hơn Nha Trang và cả Hà</p>	<p>1.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>3.0</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.50</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>

	<p><b>Nội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đà Lạt nằm ở vùng Cao nguyên có độ cao trên 1500 (càng lên cao nhiệt độ giảm, ở tầng đối lưu cứ lên cao 1000m giảm 6<sup>0</sup>C) 0.50</li> <li>+ Đà Lạt và Nha Trang có biên độ nhiệt thấp 0.25</li> <li>+ Giữa Nha Trang và Đà Lạt có sự khác biệt về nhiệt độ trung bình năm do sự chênh lệch về độ cao 0.50</li> </ul> <p>(Thưởng : Nhiệt độ tb năm của các vùng trong cả nước có sự khác biệt do nước ta có sự phân hoá khí hậu theo mùa, theo vĩ độ và độ cao) 0.50</p>	0.25
<b>CÂU 4</b>	<b>Phân tích bảng số liệu ...</b>	<b>5.0</b>
	<p><b>a. Nhận xét:</b> 1.0</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng bằng sông Hồng là vùng có mật độ dân số cao nhất nước 0.25</li> <li>+ Mật độ trung bình 1179 người / km<sup>2</sup> 0.25</li> <li>+ Mật độ dân số ĐBSH cao gấp 4,9 lần so với cả nước, 10,3 lần so với Trung du và miền núi Bắc Bộ, 14,5 lần so với Tây Nguyên 0.5</li> </ul> <p>(Thưởng: Mật độ cao gấp 3 lần so với Đồng bằng sông Cửu Long : 0.25)</p> <p><b>b. Giải thích:</b> 1.25</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có điều kiện tự nhiên thuận lợi: Vị trí, địa hình, đất đai, khí hậu, nước.. 0.50</li> <li>+ Lịch sử hình thành và khai thác lãnh thổ lâu đời 0.25</li> <li>+ Sản xuất nông nghiệp thâm canh cần nhiều lao động 0.25</li> <li>+ Trong vùng có nhiều trung tâm công nghiệp, nhiều đô thị. 0.25</li> </ul> <p><b>c. Thuận lợi:</b> 1.25</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Dân số đông, nguồn lao động dồi dào 0.25</li> <li>+ Có thị trường tiêu thụ rộng lớn, năng động 0.25</li> <li>+ Người dân có nhiều kinh nghiệm trong sản xuất nông nghiệp, giỏi nghề thủ công 0.25</li> <li>+ Trình độ nông nghiệp thâm canh và năng suất lúa cao nhất nước 0.25</li> <li>+ Đội ngũ trí thức, kĩ thuật và công nhân lành nghề đông đảo góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế vùng. 0.25</li> </ul> <p><b>d. Khó khăn:</b> 1.5</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Đất hẹp, người đông bình quân đất nông nghiệp thấp nhất nước lại có xu hướng giảm do sự gia tăng dân số vẫn còn tiếp diễn. Đất ít, nhu cầu lương thực-thực phẩm lớn do đó phải tiến hành thâm canh dẫn đến nhiều nơi đất sản xuất bị bạc màu 0.50</li> <li>+ Tỷ lệ thất nghiệp ở thành thị và thiếu việc làm ở nông thôn cao hơn mức trung bình của cả nước... 0.50</li> <li>+ Nhu cầu về việc làm, y tế, văn hóa, giáo dục ngày càng cao, đòi hỏi đầu tư lớn 0.25</li> <li>+ Việc khai thác và bảo vệ môi trường, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân... 0.25</li> </ul>	
<b>CÂU 5</b>	<b>Vẽ biểu đồ, nhận xét, giải thích</b>	<b>5.0</b>
	<p><b>a. Vẽ biểu đồ:</b> 2.50</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lí số liệu, tính tỉ lệ %</li> </ul>	

**- Lập bảng số liệu mới:**

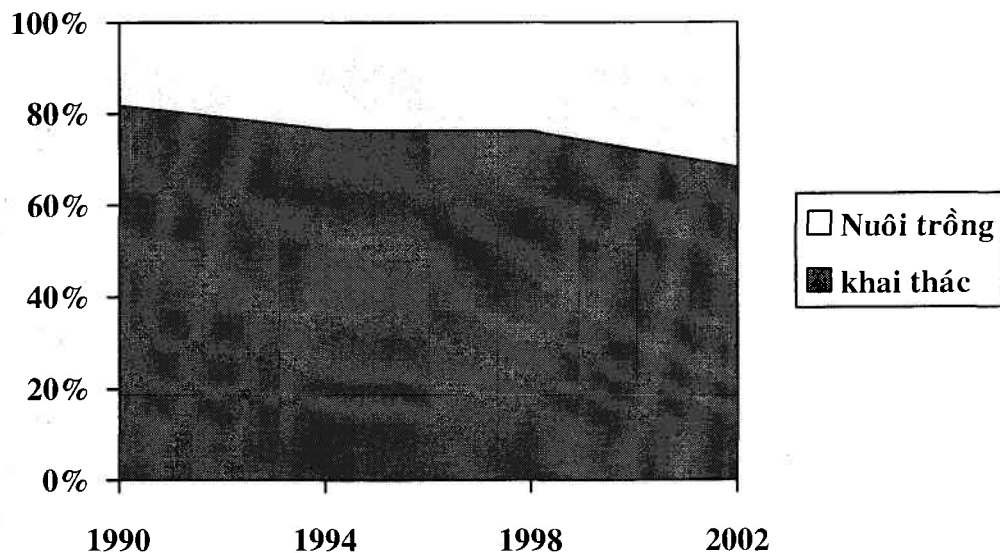
Cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta qua các năm (Đơn vị: %)

Năm	Tổng số	Khai thác	Nuôi trồng
1990	100	81,8	18,2
1994	100	76,5	23,5
1998	100	76,2	23,8
2002	100	68,1	31,9

1.0

**- Vẽ biểu đồ miền**

1.50



**\* Yêu cầu :**

+ Ghi tên biểu đồ

0.25

+ Chia tỉ lệ chính xác ở trục tung, chia khoảng cách năm ở trục hoành

0.25

+ Vẽ chính xác

0.25

+ Ghi đại lượng (tỉ lệ % vào biểu đồ đã vẽ)

0.25

+ Ký hiệu

0.25

+ Chú thích

0.25

( Biểu đồ vẽ sai chỉ cho tối đa 0.25 điểm )

**b. Nhận xét:**

1.0

- Cơ cấu sản lượng thủy sản nước ta từ năm 1990-2002 có sự chuyển dịch thay đổi đáng kể

0.25

+ Thủy sản khai thác có tỉ lệ rất cao, xu hướng giảm dần, giảm liên tục. Từ năm 1990-2002 giảm 13,7%

0.25

+ Thủy sản nuôi trồng có tỉ lệ thấp, tăng liên tục qua các năm. Từ 1990-2002 tăng 13,7 ; Giai đoạn cuối tăng nhanh từ 1998-2002 tăng 8,1%. Mặc dù tăng liên tục nhưng đến 2002 tỉ lệ nuôi trồng vẫn thấp hơn nhiều so với khai thác

0.25

- Cơ cấu có sự chuyển dịch từ khai thác sang nuôi trồng thủy sản đây là sự chuyển dịch hợp lí và tích cực

0.25

**c. Giải thích:**

1.50

- Nước ta có nhiều diện thuận lợi về tự nhiên và kinh tế xã hội để phát triển ngành khai thác và nuôi trồng thủy sản...

0.25

- Về quy mô: sản lượng khai thác và nuôi trồng tăng liên tục, tuy nhiên trong cơ

	<p>cấu tỉ lệ khai thác giảm là do tốc độ khai thác chậm hơn so với nuôi trồng.</p> <p>- Tỉ lệ nuôi trồng tăng nhanh nhờ có nhiều thuận lợi:</p> <p>+ Có hệ thống sông ngòi, ao hồ dày đặc, bờ biển dài... thuận lợi cho nuôi trồng thủy sản nước ngọt, lợ mặn</p> <p>+ Nguồn thức ăn phong phú trong tự nhiên và trồng trọt</p> <p>+ Công nghiệp chế biến phát triển, thị trường tiêu thụ mở rộng</p> <p>+ Sự quan tâm đầu tư và chủ trương chuyển dịch cơ cấu kinh tế của Đảng và nhà nước.</p>	<p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p> <p>0.25</p>
--	--	---

**Ghi chú :**

- + HS có thể diễn đạt bằng nhiều cách khác nhau, nếu trình bày và phân tích có ý đúng theo yêu cầu của đề ra vẫn cho điểm
- + HS làm bài có ý hay sẽ được điểm thưởng khuyến khích, chỉ cho điểm thưởng khi câu đó, ý đó chưa đạt điểm tối đa.